

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
PHỤ GIA NHỰA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 01/2023/BCQT-PGN

Vĩnh Phúc, ngày 10 tháng 04 năm 2023

**BÁO CÁO  
Tình hình quản trị công ty  
(Năm 2022)**

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước;  
- Sở Giao dịch chứng khoán.

- Tên công ty: Công ty Cổ phần Phụ Gia Nhựa
- Địa chỉ trụ sở chính: Thôn Minh Quyết, Phường Khai Quang, Thành phố Vĩnh Yên, Tỉnh Vĩnh Phúc
- Điện thoại: 0211.3717108 Fax: 0211.3717107 Email: trandangcong2082@gmail.com
- Vốn điều lệ: 84.509.400.000 đồng (Tám mươi tư tỷ, năm trăm linh chín triệu, bốn trăm nghìn đồng).
- Mã chứng khoán: PGN
- Mô hình quản trị công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đã thực hiện

**I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông**

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản):

| Stt | Số Nghị quyết/Quyết định | Ngày       | Nội dung                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
|-----|--------------------------|------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1   | 2105/2022/NQ-ĐHĐCĐ       | 21/05/2022 | <p>Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 thông qua các nội dung như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Báo cáo Tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 và phương hướng nhiệm vụ năm 2022.</li><li>- Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị về tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2021 và các mục tiêu nhiệm vụ, kiến nghị trong năm 2022.</li><li>- Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021 và kế hoạch năm 2022.</li></ul> |

|  |  |  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
|--|--|--|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|  |  |  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2021.</li> <li>- Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2022</li> <li>- Tờ trình chi trả thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2021 và kế hoạch chi trả năm 2022; Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 và dự kiến năm 2022.</li> <li>- Báo cáo kết quả tăng vốn và tình hình sử dụng vốn của Công ty trong năm 2021.</li> <li>- Sửa đổi Điều lệ Công ty.</li> <li>- Phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức</li> <li>- Phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ Công ty.</li> <li>- Tờ trình sửa đổi nội dung đăng ký kinh doanh.</li> <li>- Tờ trình ủy quyền Hội đồng quản trị phê duyệt các giao dịch với các bên liên quan.</li> <li>- Thông qua việc hết nhiệm kỳ thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2017-2022, bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2022-2027.</li> </ul> <p>Danh sách trúng cử thành viên Hội đồng quản trị:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Bà Ngô Hoài Thanh – Chủ tịch HĐQT</li> <li>• Ông Trần Đăng Công – Phó Chủ tịch HĐQT</li> <li>• Ông Trần Đăng Phi – Thành viên HĐQT</li> <li>• Ông Chu Văn Phương – Thành viên HĐQT</li> <li>• Ông Phạm Duy Ga – Thành viên HĐQT độc lập</li> <li>• Ông Trần Tuấn Nghĩa - Thành viên HĐQT độc lập</li> </ul> <p>Danh sách trúng cử thành viên Ban Kiểm Soát:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Bà Nguyễn Thị Duyên – Trưởng BKS</li> <li>• Ông Trần Đắc Nhật – Thành viên BKS</li> <li>• Ông Nguyễn Quốc Bình - Thành viên BKS.</li> </ul> |
|--|--|--|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|

II. H. O. C. P. H.

## II. Hội đồng quản trị (Báo cáo năm):

### 1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT):

| Stt | Thành viên HĐQT | Chức vụ (thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành) | Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập |                 |
|-----|-----------------|-----------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------|-----------------|
|     |                 |                                                           | Ngày bổ nhiệm (tái bổ nhiệm)                            | Ngày miễn nhiệm |
|     |                 |                                                           |                                                         |                 |

|   |                     |                            | <b>nhiệm kỳ 2022-<br/>2027)</b> |   |
|---|---------------------|----------------------------|---------------------------------|---|
| 1 | Bà Ngô Hoài Thanh   | Chủ tịch HĐQT              | 21/05/2022                      | - |
| 2 | Ông Trần Đăng Công  | Phó Chủ tịch<br>HĐQT       | 21/05/2022                      | - |
| 4 | Ông Trần Đăng Phi   | Thành viên HĐQT            | 21/05/2022                      | - |
| 5 | Ông Chu Văn Phương  | Thành viên HĐQT            | 21/05/2022                      | - |
| 6 | Ông Phạm Duy Ga     | Thành viên HĐQT<br>độc lập | 21/05/2022                      | - |
| 7 | Ông Trần Tuấn Nghĩa | Thành viên HĐQT<br>độc lập | 21/05/2022                      | - |

2. Các cuộc họp HĐQT:

| Stt | Thành viên HĐQT     | Số buổi họp<br>HĐQT tham dự | Tỷ lệ tham<br>dự họp | Lý do không<br>tham dự họp |
|-----|---------------------|-----------------------------|----------------------|----------------------------|
| 1   | Bà Ngô Hoài Thanh   | 10/10                       | 100%                 | -                          |
| 2   | Ông Trần Đăng Công  | 10/10                       | 100%                 | -                          |
| 3   | Ông Trần Đăng Phi   | 10/10                       | 100%                 | -                          |
| 4   | Ông Chu Văn Phương  | 10/10                       | 100%                 | -                          |
| 5   | Ông Phạm Duy Ga     | 10/10                       | 100%                 | -                          |
| 6   | Ông Trần Tuấn Nghĩa | 10/10                       | 100%                 | -                          |

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc:

- Trong năm 2022, HĐQT đã thực hiện việc giám sát các hoạt động của Ban Giám đốc thông qua các cuộc họp về hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban Giám đốc.
- Hội đồng quản trị giám sát hoạt động của Ban Giám đốc thực hiện triển khai đầy đủ nội dung Nghị quyết Hội đồng quản trị đề ra, bao gồm: triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh tổng thể đã được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 và tập trung, tăng cường chỉ đạo rà soát, triển khai và hoàn thiện các hoạt động trọng điểm của Công ty.
- Hội đồng quản trị phối hợp cùng Ban kiểm soát tổ chức hoạt động kiểm tra, giám sát đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.



- Tích cực hoạt động tạo ra nhiều cơ hội hợp tác với các đối tác quan trọng để mở rộng thị trường, chuyển đổi những hoạt động (kinh doanh, dự án cũ) mất khả năng sinh lời hoặc thiếu tính bền vững sang những mảng hoạt động mới có tính bền vững và có tỷ suất lợi nhuận cao hơn.
  - Về Công tác nhân sự: Hội đồng quản trị kiện toàn bộ máy nhân sự trong ban điều hành phù hợp với tình hình quản trị Công ty.
  - HĐQT giám sát và kiểm tra công tác quản trị nhân lực của Ban giám đốc; xây dựng kế hoạch tuyển dụng lao động phù hợp với nhu cầu của Công ty; Giám sát việc thực hiện các chính sách đối với người lao động sao cho thỏa đáng trên cơ sở quy định của pháp luật.
  - Xây dựng và hoàn thiện quy trình làm việc; Quản trị thông tin liên lạc một cách khoa học để nâng cao khả năng quản lý tài chính và chất lượng quản trị nói chung cho phù hợp với thực tế hoạt động của Công ty.
4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có): Không có
5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị:

| Stt | Số Nghị quyết/Quyết định | Ngày       | Nội dung                                                                                                                                               | Tỷ lệ thông qua |
|-----|--------------------------|------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|
| 1   | 1001/2022/NQ/HĐQT-PGN    | 10/01/2022 | Nghị quyết thông qua giao dịch với các bên liên quan năm 2022.                                                                                         | 100%            |
| 2   | 1403/2022/NQ/HĐQT-PGN    | 14/03/2022 | Nghị quyết về việc thường ban điều hành công ty năm 2018                                                                                               | 100%            |
| 3   | 3103/2022/NQ/HĐQT-PGN    | 31/03/2022 | Nghị quyết về việc gia hạn thời gian và tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên 2022.                                                                            | 100%            |
| 4   | 2605/2022/NQ/HĐQT-PGN    | 26/05/2022 | Nghị quyết về việc phát hành cổ phiếu để trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu.                                                                              | 100%            |
| 5   | 01/2022/QĐ-HĐQT          | 06/07/2022 | Quyết định về việc thông qua kế hoạch kinh doanh 2022, thông qua việc vay vốn, bảo lãnh tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt nam – Chi nhánh Vĩnh Phúc. | 100%            |

146  
31  
HÀ  
GI  
Ư  
T

| Stt | Số Nghị quyết/Quyết định | Ngày       | Nội dung                                                                                                                                                                         | Tỷ lệ thông qua |
|-----|--------------------------|------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|
| 6   | 2906/2022/NQ/HĐQT-PGN    | 29/06/2022 | Nghị quyết thông qua bổ nhiệm chức danh Người phụ trách quản trị Công ty đối với Ông Trần Đăng Công.                                                                             | 100%            |
| 7   | 0607/2022/NQ-HĐQT-PGN    | 06/07/2022 | Nghị quyết thông qua kết quả phát hành cổ phiếu trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu; Điều chỉnh Giấy CNĐKKD và Sửa đổi điều lệ; Đăng ký lưu ký bổ sung và niêm yết bổ sung cổ phiếu. | 100%            |
| 8   | 1810/2022/NQ/HĐQT-PGN    | 18/10/2022 | Nghị quyết thông qua giao dịch với các bên liên quan                                                                                                                             | 100%            |
| 9   | 0911/2022/NQ/HĐQT-PGN    | 09/11/2022 | Nghị quyết về việc thưởng ban quản lý điều hành 6 tháng đầu năm 2022                                                                                                             | 100%            |
| 10  | 1511/2022/NQ/HĐQT-PGN    | 15/11/2022 | Nghị quyết về việc thưởng ban quản lý điều hành năm 2019 và năm 2020                                                                                                             | 100%            |

### III. Ban kiểm soát (Báo cáo năm):

#### 1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS):

| Stt | Thành viên BKS   | Chức vụ        | Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS (tái bổ nhiệm nhiệm kỳ 2022-2027) | Trình độ chuyên môn         |
|-----|------------------|----------------|----------------------------------------------------------------------------|-----------------------------|
| 1   | Nguyễn Thị Duyên | Trưởng BKS     | 21/05/2022                                                                 | Cử nhân kế toán tài chính   |
| 2   | Trần Đắc Nhật    | Thành viên BKS | 21/05/2022                                                                 | Cử nhân kế toán             |
| 3   | Nguyễn Quốc Bình | Thành viên BKS | 21/05/2022                                                                 | Cử nhân Quản trị kinh doanh |

#### 2. Cuộc họp của BKS

| Stt | Thành viên BKS   | Số buổi họp<br>tham dự | Tỷ lệ tham<br>dự họp | Tỷ lệ biểu<br>quyết | Lý do không<br>tham dự họp |
|-----|------------------|------------------------|----------------------|---------------------|----------------------------|
| 1   | Nguyễn Thị Duyên | 2/2                    | 100%                 | 100%                | -                          |
| 2   | Nguyễn Quốc Bình | 2/2                    | 100%                 | 100%                | -                          |
| 3   | Trần Đức Nhật    | 2/2                    | 100%                 | 100%                | -                          |

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông:
- Ban kiểm soát đã tiến hành 02 phiên họp, tiến hành các hoạt động giám sát và đánh giá hoạt động Công ty qua báo cáo tài chính và thực hiện kiểm tra một số hồ sơ tài liệu. Nội dung giám sát gồm:
    - + Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị và thẩm định báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị.
    - + BKS đã kiểm tra giám sát các mặt hoạt động của Công ty qua việc tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và các văn bản, báo cáo định kỳ của các Phòng chuyên môn.
    - + Kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các chính sách pháp luật, chế độ của Nhà nước, các quy định của HĐQT và Ban Giám đốc Công ty thông qua việc xem xét nghiên cứu các Nghị quyết của HĐQT và các Quyết định điều hành hoạt động SXKD của Ban giám đốc.
    - + Phối hợp cùng Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY giám sát việc thực hiện công tác kiểm kê, quyết toán, thẩm tra báo cáo tài chính bán niên năm 2022 và báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty.
4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:
- Ban kiểm soát đã nhận được sự hợp tác tốt từ HĐQT, Ban giám đốc và các cán bộ quản lý phòng ban chức năng, tạo điều kiện về cơ sở vật chất cũng như cung cấp đầy đủ thông tin, tài liệu cần thiết cho công tác kiểm tra của Ban kiểm soát.
  - Hoạt động của Ban kiểm soát thực hiện theo đúng điều lệ Công ty, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

5. Hoạt động khác của BKS (nếu có): Không có

#### IV. Ban điều hành

| STT | Thành viên Ban<br>điều hành | Ngày tháng<br>năm sinh | Chức vụ | Trình độ<br>chuyên môn | Ngày bổ<br>nhiệm/ miễn<br>nhiệm thành<br>viên Ban điều<br>hành |
|-----|-----------------------------|------------------------|---------|------------------------|----------------------------------------------------------------|
|-----|-----------------------------|------------------------|---------|------------------------|----------------------------------------------------------------|



|   |                    |            |                   |                                                  |         |
|---|--------------------|------------|-------------------|--------------------------------------------------|---------|
| 1 | Ông Trần Đăng Công | 11/06/1972 | Tổng Giám đốc     | Cử nhân Luật –<br>Thạc sĩ Quản trị<br>kinh doanh | 12/2017 |
| 2 | Nguyễn Trọng Cường | 02/04/1979 | Phó Tổng Giám đốc | Kỹ sư hóa                                        | 03/2021 |
| 3 | Dương Thị Hải Hà   | 05/11/1985 | Giám đốc sản xuất | Trung cấp kế toán                                | 02/2021 |

#### V. Kế toán trưởng

| Họ và tên          | Ngày tháng năm sinh | Trình độ chuyên môn nghiệp vụ | Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm |
|--------------------|---------------------|-------------------------------|---------------------------|
| Trần Thị Việt Oanh | 25/12/1973          | Cử nhân kinh tế               | Bổ nhiệm 12/2017          |

#### VI. Đào tạo về quản trị công ty:

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc, các cán bộ quản lý khác và Thư ký Công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty: Công ty tham gia các hội thảo quản trị công ty do UBCKNN, Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội mời tham dự.

#### VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (Báo cáo năm) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty

1. Danh sách về người có liên quan của công ty: Chi tiết tại Phụ lục 1
2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ: Chi tiết tại Phụ lục 2
3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát: Chi tiết tại Phụ lục 3
4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác:
  - 4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo).

Công ty TNHH Hóa Chất Hồng Phát

Công ty Cổ phần Hóa Chất Thăng Long

Công ty Cổ phần Đầu tư thương mại và dịch vụ Vạn Lộc Phát

Công ty Cổ phần Nhựa thiếu niên Tiền Phong

- 4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc điều hành: Không có.
- 4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác:

Vay và nợ thuê tài chính: Ông Trần Đặng Công, Ông Chu Văn Phương

**VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo năm)**

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ: Chi tiết tại phụ lục 4.
2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty: Chi tiết tại phụ lục 5.

**IX. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không có**

Nơi nhận:

- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



**NGÔ HOÀI THANH**



**PHỤ LỤC 1: DANH SÁCH VỀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY**

| STT | Tên tổ chức/cá nhân | Tài khoản giao dịch chứng khoán(nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có)                                             | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do | Mối quan hệ liên quan với công ty                                        |
|-----|---------------------|-----------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------|---------------------------------|---------------------------------------|-----------------------------------------|-------------------------------------------|-------|--------------------------------------------------------------------------|
| 1   | Ngô Hoài Thanh      | -                                       | Chủ tịch HĐQT                                                            |                                 |                                       | 07/2007                                 | -                                         |       | Chủ tịch HĐQT                                                            |
| 2   | Trần Công Đặng      | -                                       | Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc và Người phụ trách quản trị Công ty |                                 |                                       | 07/2007                                 | -                                         |       | Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc và Người phụ trách quản trị Công ty |
| 3   | Trần Đặng Phi Tuấn  | -                                       | TV HĐQT                                                                  |                                 |                                       | 12/2017                                 | -                                         |       | TV HĐQT                                                                  |
| 4   | Trần Nghĩa          | -                                       | TV HĐQT độc lập                                                          |                                 |                                       | 12/2017                                 | -                                         |       | TV HĐQT                                                                  |
| 5   | Phạm Duy Ga         | -                                       | TV HĐQT độc lập                                                          |                                 |                                       | 02/2018                                 | -                                         |       | TV HĐQT                                                                  |
| 6   | Chu Văn Phương      | -                                       | TV HĐQT                                                                  |                                 |                                       | 04/2021                                 |                                           |       | TV HĐQT                                                                  |

| STT | Tên tổ chức/cá nhân | Tài khoản giao dịch chứng khoán(nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do | Mối quan hệ liên quan với công ty |
|-----|---------------------|-----------------------------------------|------------------------------|---------------------------------|---------------------------------------|-----------------------------------------|-------------------------------------------|-------|-----------------------------------|
| 7   | Nguyễn Thị Duyên    | -                                       | Trưởng BKS                   |                                 |                                       | 12/2017                                 | -                                         |       | Trưởng BKS                        |
| 8   | Nguyễn Quốc Bình    | -                                       | TV BKS                       |                                 |                                       | 04/2021                                 | -                                         |       | TV BKS                            |
| 9   | Trần Nhật Đắc       | -                                       | TV BKS                       |                                 |                                       | 04/2021                                 | -                                         |       | TV BKS                            |
| 10  | Trần Thị Việt Oanh  | -                                       | Kế toán trưởng               |                                 |                                       | 12/2017                                 | -                                         |       | Kế toán trưởng                    |
| 13  | Nguyễn Trọng Cường  | -                                       | Phó TGĐ                      |                                 |                                       | 03/2021                                 | -                                         |       | Phó TGĐ                           |
| 14  | Dương Hải Hà        | -                                       | Giám đốc sản xuất            |                                 |                                       | 02/2021                                 |                                           |       | Giám đốc sản xuất                 |

**PHỤ LỤC 2: GIAO DỊCH GIỮA CÔNG TY VỚI NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY; HOẶC GIỮA CÔNG TY VỚI CỔ ĐÔNG LỚN, NGƯỜI NỘI BỘ, NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ.**

| STT | Tên tổ chức/cá nhân | Mối quan hệ liên quan với công ty | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ trụ sở chính/<br>Địa chỉ liên hệ | Thời điểm giao dịch với công ty | Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) | Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch | Ghi chú |
|-----|---------------------|-----------------------------------|---------------------------------|------------------------------------------|---------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------|---------|
| 1   | Trần Đăng Công      | Phó Chủ tịch HĐQT                 |                                 |                                          | Quý 1/2022                      | 1001/2022/NQ/HĐQT-PGN                                                                 | 4.450.000.000 đồng                         |         |
| 2   | Chu Văn Phương      | Thành viên HĐQT                   |                                 |                                          | Quý 1/2022                      | 1001/2022/NQ/HĐQT-PGN                                                                 | 3.000.000.000 đồng                         |         |
| 3   | Trần Đăng Công      | Phó Chủ tịch HĐQT                 |                                 |                                          | Quý 3/2022                      | 1001/2022/NQ/HĐQT-PGN                                                                 | 295.000.000 đồng                           |         |



**PHỤ LỤC 3: GIAO DỊCH GIỮA NGƯỜI NỘI BỘ CÔNG TY, NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VỚI CÔNG TY CON,  
CÔNG TY DO CÔNG TY NẤM QUYỀN KIỂM SOÁT**

| <b>Stt.</b> | <b>Người thực<br/>hiện giao dịch</b> | <b>Quan hệ với<br/>người nội bộ</b> | <b>Chức vụ tại<br/>CTNY</b> | <b>Số CMND/Hộ<br/>chiếu, ngày cấp,<br/>nơi cấp</b> | <b>Địa chỉ</b> | <b>Tên công ty<br/>con, công ty<br/>do CTNY<br/>nắm quyền<br/>kiểm soát</b> | <b>Thời điểm<br/>giao dịch</b> | <b>Nội dung, số<br/>lượng, tổng giá<br/>trị giao dịch</b> | <b>Ghi<br/>chú</b> |
|-------------|--------------------------------------|-------------------------------------|-----------------------------|----------------------------------------------------|----------------|-----------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|-----------------------------------------------------------|--------------------|
| ....        | ....                                 | ....                                | ....                        | ....                                               | ....           | ....                                                                        | ....                           | ....                                                      | ....               |

**PHỤ LỤC 4: DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ**

| STT | Họ tên            | Tài khoản<br>giao dịch<br>chứng<br>khoán<br>(nếu có) | Chức vụ tại<br>công ty (nếu<br>có)                                                      | Số CMND /Hộ chiếu, ngày<br>cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu<br>sở hữu cuối<br>kỳ | Tỷ lệ sở<br>hữu cổ<br>phiếu<br>cuối kỳ | Ghi<br>chú |
|-----|-------------------|------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|-----------------|----------------------------------|----------------------------------------|------------|
| 1   | Ngô Hoài<br>Thanh | -                                                    | Chủ tịch<br>HĐQT                                                                        |                                         |                 | 310.302                          | 3,67%                                  |            |
| 1.1 | Ngô Ngọc<br>Điểm  |                                                      |                                                                                         |                                         |                 | 0                                | 0%                                     | Bố         |
| 1.2 | Lê Thị Đại        |                                                      |                                                                                         |                                         |                 | 0                                | 0%                                     | Mẹ         |
| 1.3 | Trần Đăng<br>Công |                                                      | Phó Chủ tịch<br>HĐQT kiêm<br>Tổng giám đốc<br>và Người phụ<br>trách quản trị<br>Công ty |                                         |                 | 2.447.754                        | 28,96%                                 | Chồng      |
| 1.4 | Ngô Hoài Thu      |                                                      |                                                                                         |                                         |                 | 0                                | 0%                                     | Chị gái    |
| 1.5 | Ngô Thuý<br>Thu   |                                                      |                                                                                         |                                         |                 | 0                                | 0%                                     | Em gái     |

| STT | Họ tên                                            | Tài khoản<br>giao dịch<br>chứng<br>khoán<br>(nếu có) | Chức vụ tại<br>công ty (nếu<br>có)                                                         | Số CMND /Hộ chiếu, ngày<br>cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu<br>sở hữu cuối<br>kỳ | Tỷ lệ sở<br>hữu cổ<br>phiếu<br>cuối kỳ | Ghi<br>chú                  |
|-----|---------------------------------------------------|------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|-----------------|----------------------------------|----------------------------------------|-----------------------------|
| 1.6 | Trần<br>Hiếu<br>Minh                              |                                                      |                                                                                            |                                         |                 | 0                                | 0%                                     | Con                         |
| 1.7 | Trần<br>Thảo<br>Thanh                             |                                                      |                                                                                            |                                         |                 | 0                                | 0%                                     | Con                         |
| 1.8 | Công<br>TNHH<br>chất<br>Phát<br>ty<br>Hóa<br>Hồng |                                                      |                                                                                            |                                         |                 | 0                                | 0%                                     | Giám<br>đốc<br>điều<br>hành |
| 2   | Trần<br>Công<br>Đặng                              | -                                                    | Phó Chủ tịch<br>HĐQT kiêm<br>Tổng giám<br>đốc và Người<br>phụ trách<br>quản trị Công<br>ty |                                         |                 | 2.447.754                        | 28,96%                                 |                             |
| 2.1 | Đặng Thị An                                       |                                                      |                                                                                            |                                         |                 | 0                                | 0%                                     | Mẹ                          |
| 2.2 | Ngô<br>Thanh<br>Hoài                              |                                                      | Chủ tịch<br>HĐQT                                                                           |                                         |                 | 310.302                          | 3,67%                                  | Vợ                          |



| STT | Họ tên                                    | Tài khoản<br>giao dịch<br>chứng<br>khoán<br>(nếu có) | Chức vụ tại<br>công ty (nếu<br>có) | Số CMND /Hộ chiếu, ngày<br>cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu<br>sở hữu cuối<br>kỳ | Tỷ lệ sở<br>hữu cổ<br>phiếu<br>cuối kỳ | Ghi<br>chú                   |
|-----|-------------------------------------------|------------------------------------------------------|------------------------------------|-----------------------------------------|-----------------|----------------------------------|----------------------------------------|------------------------------|
| 2.3 | Trần Đặng Phi                             |                                                      | TV HĐQT                            |                                         |                 | 0                                | 0%                                     | Anh<br>trai                  |
| 2.4 | Trần Minh<br>Hiếu                         |                                                      |                                    |                                         |                 | 0                                | 0%                                     | Con                          |
| 2.5 | Trần Thanh<br>Thảo                        |                                                      |                                    |                                         |                 | 0                                | 0%                                     | Con                          |
| 2.6 | Công ty TNHH<br>chất Phát<br>Hóa Hồng     |                                                      |                                    |                                         |                 | 0                                | 0%                                     | Giám<br>đốc<br>kinh<br>doanh |
| 2.7 | Công ty Cổ<br>phần Hóa chất<br>Thăng Long |                                                      |                                    |                                         |                 | 0                                | 0%                                     | Chủ<br>tịch<br>HĐQT          |
| 3   | Trần Đặng<br>Phi                          | -                                                    | TV HĐQT                            |                                         |                 | 0                                | 0%                                     |                              |
| 3.1 | Đặng Thị An                               |                                                      |                                    |                                         |                 | 0                                | 0%                                     | Mẹ                           |

| STT | Họ tên                                                                | Tài khoản<br>giao dịch<br>chứng<br>khoán<br>(nếu có) | Chức vụ tại<br>công ty (nếu<br>có)         | Số CMND /Hộ chiếu, ngày<br>cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu<br>sở hữu cuối<br>kỳ | Tỷ lệ sở<br>hữu cổ<br>phiếu<br>cuối kỳ | Ghi<br>chú          |
|-----|-----------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------|--------------------------------------------|-----------------------------------------|-----------------|----------------------------------|----------------------------------------|---------------------|
| 3.2 | Dương<br>Ngọc<br>Thu                                                  |                                                      |                                            |                                         |                 | 0                                | 0%                                     | Vợ                  |
| 3.3 | Trần<br>Công<br>Đặng                                                  |                                                      | Phó Chủ tịch<br>HĐQT kiêm<br>Tổng giám đốc |                                         |                 | 2.447.754                        | 28,96%                                 | Em trai             |
| 3.4 | Trần<br>Hữu Lễ<br>Dương                                               |                                                      |                                            |                                         |                 | 0                                | 0%                                     | Con                 |
| 3.5 | Trần<br>Sao Mai<br>Dương                                              |                                                      |                                            |                                         |                 | 0                                | 0%                                     | Con                 |
| 3.6 | Công ty cổ<br>phần Đầu tư<br>thương mại và<br>Dịch vụ Vạn<br>Lộc Phát |                                                      |                                            |                                         |                 | 0                                | 0%                                     | Chủ<br>tịch<br>HĐQT |
| 4   | Trần<br>Nghĩa<br>Tuấn                                                 | -                                                    | TV HĐQT<br>độc lập                         |                                         |                 | 0                                | 0%                                     |                     |

2/2/2023

| STT | Họ tên                           | Tài khoản<br>giao dịch<br>chứng<br>khoán<br>(nếu có) | Chức vụ tại<br>công ty (nếu<br>có) | Số CMND /Hộ chiếu, ngày<br>cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu<br>sở hữu cuối<br>kỳ | Tỷ lệ sở<br>hữu cổ<br>phiếu<br>cuối kỳ | Ghi<br>chú          |
|-----|----------------------------------|------------------------------------------------------|------------------------------------|-----------------------------------------|-----------------|----------------------------------|----------------------------------------|---------------------|
| 4.1 | Trần Thị Hiền                    |                                                      |                                    |                                         |                 | 0                                | 0%                                     | Mẹ                  |
| 4.2 | Đỗ Thị Thu<br>Hường              |                                                      |                                    |                                         |                 | 0                                | 0%                                     | Vợ                  |
| 4.3 | Trần Đăng<br>Trọng               |                                                      |                                    |                                         |                 | 0                                | 0%                                     | Anh<br>trai         |
| 4.4 | Trần Khánh<br>Linh               |                                                      |                                    |                                         |                 | 0                                | 0%                                     | Con                 |
| 4.5 | Công ty cổ<br>phần HNI Hà<br>Nội |                                                      |                                    |                                         |                 | 0                                | 0%                                     | Chủ<br>tịch<br>HĐQT |
| 5   | Phạm Duy<br>Ga                   | -                                                    | TV HĐQT<br>độc lập                 |                                         |                 | 0                                | 0%                                     |                     |
| 5.1 | Nguyễn Thị<br>Bàn                |                                                      |                                    |                                         |                 | 0                                | 0%                                     | Mẹ                  |
| 5.2 | Đinh Thị Thu<br>Giang            |                                                      |                                    |                                         |                 | 0                                | 0%                                     | Vợ                  |



| STT | Họ tên                  | Tài khoản<br>giao dịch<br>chứng<br>khoán<br>(nếu có) | Chức vụ tại<br>công ty (nếu<br>có) | Số CMND /Hộ chiếu, ngày<br>cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu<br>sở hữu cuối<br>kỳ | Tỷ lệ sở<br>hữu cổ<br>phiếu<br>cuối kỳ | Ghi<br>chú  |
|-----|-------------------------|------------------------------------------------------|------------------------------------|-----------------------------------------|-----------------|----------------------------------|----------------------------------------|-------------|
| 5.3 | Phạm Quốc<br>Khánh      |                                                      |                                    |                                         |                 | 0                                | 0%                                     | Anh<br>Trai |
| 5.4 | Phạm Tuyết<br>Mai       |                                                      |                                    |                                         |                 | 0                                | 0%                                     | Chị gái     |
| 5.5 | Phạm Duy<br>Công Minh   |                                                      |                                    |                                         |                 | 0                                | 0%                                     | Con         |
| 5.6 | Phạm Thuỳ<br>Bạch Dương |                                                      |                                    |                                         |                 | 0                                | 0%                                     | Con         |
| 5.7 | Phạm Minh<br>Thuỳ Dương |                                                      |                                    |                                         |                 | 0                                | 0%                                     | Con         |
| 6   | Chu Văn<br>Phương       | -                                                    | TV HĐQT                            |                                         |                 | 572.960                          | 6,78%                                  |             |
| 6.1 | Chu Hồng Đệ             |                                                      |                                    |                                         |                 | 0                                | 0%                                     | Bố          |
| 6.2 | Nguyễn Thị<br>Khả       |                                                      |                                    |                                         |                 | 0                                | 0%                                     | Mẹ          |
| 6.3 | Chu Thị Loan            |                                                      |                                    |                                         |                 | 0                                | 0%                                     | Em gái      |

11/06/2020

| STT  | Họ tên                                                     | Tài khoản<br>giao dịch<br>chứng<br>khoán<br>(nếu có) | Chức vụ tại<br>công ty (nếu<br>có) | Số CMND /Hộ chiếu, ngày<br>cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu<br>sở hữu cuối<br>kỳ | Tỷ lệ sở<br>hữu cổ<br>phiếu<br>cuối kỳ | Ghi<br>chú            |
|------|------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------|------------------------------------|-----------------------------------------|-----------------|----------------------------------|----------------------------------------|-----------------------|
| 6.4  | Chu Thị Kim<br>Anh                                         |                                                      |                                    |                                         |                 | 0                                | 0%                                     | Em gái                |
| 6.5  | Chu<br>Đông Văn                                            |                                                      |                                    |                                         |                 | 0                                | 0%                                     | Em trai               |
| 6.6  | Chu Văn Nam                                                |                                                      |                                    |                                         |                 | 0                                | 0%                                     | Em trai               |
| 6.7  | Nguyễn Bích<br>Thủy                                        |                                                      |                                    |                                         |                 | 0                                | 0%                                     | Vợ                    |
| 6.8  | Chu<br>Hàng Minh                                           |                                                      |                                    |                                         |                 | 0                                | 0%                                     | Con                   |
| 6.9  | Chu Quang<br>Minh                                          |                                                      |                                    |                                         |                 | 0                                | 0%                                     | Con                   |
| 6.10 | Chu Phương<br>Linh                                         |                                                      |                                    |                                         |                 | 0                                | 0%                                     | Con                   |
| 6.11 | Công ty CP<br>Nhựa Thiều<br>niên Tiên<br>Phong phía<br>Nam |                                                      |                                    |                                         |                 | 0                                | 0%                                     | Thành<br>viên<br>HĐQT |

| STT  | Họ tên                                                         | Tài khoản<br>giao dịch<br>chứng<br>khoán<br>(nếu có) | Chức vụ tại<br>công ty (nếu<br>có) | Số CMND /Hộ chiếu, ngày<br>cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu<br>sở hữu cuối<br>kỳ | Tỷ lệ sở<br>hữu cổ<br>phiếu<br>cuối kỳ | Ghi<br>chú          |
|------|----------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------|------------------------------------|-----------------------------------------|-----------------|----------------------------------|----------------------------------------|---------------------|
| 6.12 | Công ty<br>TNHH Nhựa<br>Thiếu niên<br>Tiền Phong<br>miền Trung |                                                      |                                    |                                         |                 | 0                                | 0%                                     | Chủ<br>tịch<br>HĐTV |
| 6.13 | Công ty Cổ<br>phần Nhựa<br>Thiếu niên<br>Tiền Phong            |                                                      |                                    |                                         |                 | 0                                | 0%                                     | Tổng<br>Giám<br>đốc |
| 7    | <b>Nguyễn Thị<br/>Duyên</b>                                    | -                                                    | <b>Trưởng BKS</b>                  |                                         |                 | <b>0</b>                         | <b>0%</b>                              |                     |
| 7.1  | Nguyễn Xuân<br>Giang                                           |                                                      |                                    |                                         |                 | 0                                | 0%                                     | Bố                  |
| 7.2  | Phạm<br>Thảo<br>Thị                                            |                                                      |                                    |                                         |                 | 0                                | 0%                                     | Mẹ                  |
| 7.3  | Thiều Thanh<br>Nguyễn                                          |                                                      |                                    |                                         |                 | 0                                | 0%                                     | Chồng               |
| 7.4  | Nguyễn Thị<br>Dung                                             |                                                      |                                    |                                         |                 | 0                                | 0%                                     | Em gái              |
| 7.5  | Nguyễn Thị<br>Lệ                                               |                                                      |                                    |                                         |                 | 0                                | 0%                                     | Em gái              |
| 7.6  | Thiều Phương<br>Anh                                            |                                                      |                                    |                                         |                 | 0                                | 0%                                     | Con                 |

| STT | Họ tên                   | Tài khoản<br>giao dịch<br>chứng<br>khoán<br>(nếu có) | Chức vụ tại<br>công ty (nếu<br>có) | Số CMND /Hộ chiếu, ngày<br>cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu<br>sở hữu cuối<br>kỳ | Tỷ lệ sở<br>hữu cổ<br>phiếu<br>cuối kỳ | Ghi<br>chú |
|-----|--------------------------|------------------------------------------------------|------------------------------------|-----------------------------------------|-----------------|----------------------------------|----------------------------------------|------------|
| 8   | Trần Đắc<br>Nhật         | -                                                    | TV BKS                             |                                         |                 | 0                                | 0%                                     |            |
| 8.1 | Trần Đắc Bàn             |                                                      |                                    |                                         |                 | 0                                | 0%                                     | Bố         |
| 8.2 | Trần Thị<br>Oanh         |                                                      |                                    |                                         |                 | 0                                | 0%                                     | Mẹ         |
| 8.3 | Trần Đắc<br>Định         |                                                      |                                    |                                         |                 | 0                                | 0%                                     | Em trai    |
| 9   | Nguyễn Quốc<br>Bình      | -                                                    | TV BKS                             |                                         |                 | 572.960                          | 6,78%                                  |            |
| 9.1 | Nguyễn Quốc<br>Tuân      |                                                      |                                    |                                         |                 | 0                                | 0%                                     | Bố         |
| 9.2 | Ngô Thị Thu<br>Hòe       |                                                      |                                    |                                         |                 | 0                                | 0%                                     | Mẹ         |
| 9.3 | Trần Thị Lan<br>Anh      |                                                      |                                    |                                         |                 | 0                                | 0%                                     | Vợ         |
| 9.4 | Nguyễn Quốc<br>Bảo Minh  |                                                      |                                    |                                         |                 | 0                                | 0%                                     | Con        |
| 9.5 | Nguyễn Trần<br>Trang Anh |                                                      |                                    |                                         |                 | 0                                | 0%                                     | Con        |



| STT  | Họ tên                | Tài khoản<br>giao dịch<br>chứng<br>khoán<br>(nếu có) | Chức vụ tại<br>công ty (nếu<br>có) | Số CMND /Hộ chiếu, ngày<br>cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu<br>sở hữu cuối<br>kỳ | Tỷ lệ sở<br>hữu cổ<br>phiếu<br>cuối kỳ | Ghi<br>chú |
|------|-----------------------|------------------------------------------------------|------------------------------------|-----------------------------------------|-----------------|----------------------------------|----------------------------------------|------------|
| 10   | Trần Thị<br>Việt Oanh | -                                                    | Kế toán<br>trưởng                  |                                         |                 | 0                                | 0%                                     |            |
| 10.1 | Trần Quý<br>Đồng      |                                                      |                                    |                                         |                 | 0                                | 0%                                     | Bố         |
| 10.2 | Nguyễn Thị<br>Việt    |                                                      |                                    |                                         |                 | 0                                | 0%                                     | Mẹ         |
| 10.3 | Nguyễn Quốc<br>Khánh  |                                                      |                                    |                                         |                 | 0                                | 0%                                     | Chồng      |
| 10.4 | Nguyễn<br>Khánh Hà    |                                                      |                                    |                                         |                 | 0                                | 0%                                     | Con        |
| 10.5 | Nguyễn<br>Khánh Huyền |                                                      |                                    |                                         |                 | 0                                | 0%                                     | Con        |
| 10.6 | Nguyễn<br>Khánh Hiền  |                                                      |                                    |                                         |                 | 0                                | 0%                                     | Con        |
| 10.7 | Trần Việt Hoa         |                                                      |                                    |                                         |                 | 0                                | 0%                                     | Con        |

| STT  | Họ tên                  | Tài khoản<br>giao dịch<br>chứng<br>khoán<br>(nếu có) | Chức vụ tại<br>công ty (nếu<br>có) | Số CMND /Hộ chiếu, ngày<br>cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu<br>sở hữu cuối<br>kỳ | Tỷ lệ sở<br>hữu cổ<br>phiếu<br>cuối kỳ | Ghi<br>chú |
|------|-------------------------|------------------------------------------------------|------------------------------------|-----------------------------------------|-----------------|----------------------------------|----------------------------------------|------------|
| 11   | Nguyễn<br>Trọng Cường   | -                                                    | Phó TGD                            |                                         |                 | 0                                | 0%                                     |            |
| 11.1 | Nguyễn Trọng<br>Tân     |                                                      |                                    |                                         |                 | 0                                | 0%                                     | Bố         |
| 11.2 | Nguyễn Nhung<br>Thị     |                                                      |                                    |                                         |                 | 0                                | 0%                                     | Mẹ         |
| 11.3 | Nguyễn Kim Anh<br>Thị   |                                                      |                                    |                                         |                 | 0                                | 0%                                     | Chị gái    |
| 11.4 | Nguyễn Thủy<br>Thị      |                                                      |                                    |                                         |                 | 0                                | 0%                                     | Em gái     |
| 11.5 | Nguyễn Thu Hoàng<br>Thị |                                                      |                                    |                                         |                 | 0                                | 0%                                     | Vợ         |
| 11.6 | Nguyễn Linh<br>Hà       |                                                      |                                    |                                         |                 | 0                                | 0%                                     | Con        |
| 11.7 | Nguyễn Trọng<br>Phước   |                                                      |                                    |                                         |                 | 0                                | 0%                                     | Con        |
| 12   | Dương Thị<br>Hải Hà     | -                                                    | Giám đốc sản<br>xuất               |                                         |                 | 0                                | 0%                                     |            |
| 12.1 | Dương Đức<br>Dục        |                                                      |                                    |                                         |                 | 0                                | 0%                                     | Bố         |

| STT  | Họ tên                   | Tài khoản<br>giao dịch<br>chứng<br>khoán<br>(nếu có) | Chức vụ tại<br>công ty (nếu<br>có) | Số CMND /Hộ chiếu, ngày<br>cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu<br>sở hữu cuối<br>kỳ | Tỷ lệ sở<br>hữu cổ<br>phiếu<br>cuối kỳ | Ghi<br>chú |
|------|--------------------------|------------------------------------------------------|------------------------------------|-----------------------------------------|-----------------|----------------------------------|----------------------------------------|------------|
| 12.2 | Đình Thị Xây             |                                                      |                                    |                                         |                 | 0                                | 0%                                     | Mẹ         |
| 12.3 | Dương<br>Hiền<br>Thị     |                                                      |                                    |                                         |                 | 0                                | 0%                                     | Chị gái    |
| 12.4 | Dương<br>Thu Hằng<br>Thị |                                                      |                                    |                                         |                 | 0                                | 0%                                     | Chị gái    |
| 12.5 | Dương<br>Đạt<br>Văn      |                                                      |                                    |                                         |                 | 0                                | 0%                                     | Em trai    |
| 12.6 | Dương<br>Quang<br>Hồng   |                                                      |                                    |                                         |                 | 0                                | 0%                                     | Chồng      |
| 12.7 | Dương<br>Huyền<br>Thanh  |                                                      |                                    |                                         |                 | 0                                | 0%                                     | Con        |
| 12.8 | Dương<br>Ngọc<br>Khánh   |                                                      |                                    |                                         |                 | 0                                | 0%                                     | Con        |

**PHỤ LỤC 5: GIAO DỊCH CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN ĐỐI VỚI CỔ PHIẾU CỦA CÔNG TY**

| Stt | Người thực hiện giao dịch | Quan hệ với người nội bộ                                           | Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ |       | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ |       | Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)                     |
|-----|---------------------------|--------------------------------------------------------------------|---------------------------|-------|----------------------------|-------|------------------------------------------------------------------------|
|     |                           |                                                                    | Số cổ phiếu               | Tỷ lệ | Số cổ phiếu                | Tỷ lệ |                                                                        |
| 1   | Trần Đăng Công            | Phó Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc, Người phụ trách quản trị công ty | 2.247.754                 | 26,6% | 2.447.754                  | 28,96 | Mua cổ phiếu bằng phương thức khớp lệnh trên sàn giao dịch chứng khoán |
| 2   | Nguyễn Quốc Bình          | Thành viên Ban Kiểm soát                                           | 372.960                   | 4,41% | 572.960                    | 6,78% | Mua cổ phiếu bằng phương thức khớp lệnh trên sàn giao dịch chứng khoán |
| 3   | Chu Văn Phương            | Thành viên HĐQT                                                    | 372.960                   | 4,41% | 572.960                    | 6,78% | Mua cổ phiếu bằng phương thức khớp lệnh trên sàn giao dịch chứng khoán |